SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH TUYÊN QUANG
ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 02 trang)

KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026 – LẦN 2
MÔN THI: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian phát đề)

Họ và tên: …….. Số báo danh: ……

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

THÔN CHU HƯNG - Lưu Quang Vũ*

(1)**
Thôn Chu Hưng trắng sao rơi đầy giếng[1]
Nằm giữa bốn bề rừng rậm nứa lao xao
Đường ven suối quả vả[1] *vàng chín rụng*
Cọ xanh rờn lấp loáng nước sông Thao.

(2) *Nhà chon von khuất sau vườn ngô sắn*
Thôn nhỏ nặng tình kháng chiến mười năm
Cơm thiếu muối rau dền[2] *ăn với trám*
Sương trắng đồi, áo mỏng rét căm căm.

(3) *Ơi Chu Hưng đêm nằm nghe suối đổ*
Nghe gió ngàn và tiếng hoẵng[3] *giữa rừng sâu*
Ơi Chu Hưng sắn vùi trong bếp đỏ
Ấm những ngày gian khổ khó quên nhau.

(4) *Mẹ sinh con vào cuối mùa hoa gạo*
Loa chuyển rừng tin thắng trận sông Lô
Bố gửi con mảnh vải dù may áo
Súng nổ dồn đuổi giặc suốt mùa mưa.

(5) *Vỡ đồi hoang mẹ trồng sắn trồng ngô*
Con lớn trong nỗi nhọc nhằn của mẹ
Trong cánh tay xóm làng bồng bế
Trong tiếng hò tha thiết vọng trên nương.

(Trích *Tinh hoa thơ Việt*, Nhiều tác giả, NXB Hội Nhà văn, 2007, tr. 203-204)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu hình thức để xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. Liệt kê những hình ảnh gợi lên cuộc sống kháng chiến gian khổ trong đoạn thơ (2).

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ lặp cấu trúc trong đoạn thơ (3).

Câu 4. Nêu nhận xét về tình cảm của tác giả với thôn Chu Hưng thể hiện trong văn bản.

* Lưu Quang Vũ (1948 – 1988) là nhà thơ, nhà viết kịch, nhà văn tài năng, được Nhà nước truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học, nghệ thuật năm 2000. Trong lĩnh vực thơ ca, ông có những đóng góp quan trọng với nhiều tập thơ tiêu biểu như *Hương cây – Bếp lửa* (in chung, 1968), *Mây trắng của đời tôi* (1989), *Bầy ong trong đêm sâu* (1993),... Bài thơ *Thôn Chu Hưng* được sáng tác năm 1964, viết về vùng đất kháng chiến xưa, cũng là nơi Lưu Quang Vũ được sinh ra và sống thời thơ ấu tại nơi đây.

** Số thứ tự của các đoạn thơ do người biên soạn đề thi đặt.

[1] Ngữ liệu nguồn ghi là *giền*.

[2] *Vả*: là thứ quả dân dã, thường có trong rừng, gắn với tuổi thơ của nhiều người miền núi khi xưa.

[3] *Hoẵng*: là tên một loài thú rừng, thuộc họ hươu, nai.

Câu 5. Chỉ ra sự tương đồng trong việc khắc họa vẻ đẹp thiên nhiên trong hai ngữ liệu sau:

– Ngữ liệu 1:

Thôn Chu Hưng trắng sao rơi đầy giếng
Nằm giữa bốn bề rừng rậm nứa lao xao
Đường ven suối quả vả vàng chín rụng
Cọ xanh rờn lấp loáng nước sông Thao.
(Thôn Chu Hưng – Lưu Quang Vũ)

– Ngữ liệu 2:

Đẹp vô cùng, Tổ quốc ta ơi!
Rừng cọ đồi chè, đồng xanh ngào ngạt
Nắng chói sông Lô, hò ô tiếng hát
Chuyến phà dào dạt bến nước Bình Ca...
(Ta đi tới – Tố Hữu)

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ phân tích tác dụng của việc sử dụng yếu tố tự sự trong đoạn thơ (4), (5) ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Từ kết quả đọc hiểu văn bản *Thôn Chu Hưng* và những trải nghiệm của bản thân, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận khoảng 600 chữ về vấn đề: *trải qua gian khổ là sự cần thiết để con người trưởng thành.*

---------- **HẾT** ----------

– Thí sinh không được sử dụng tài liệu.
– Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN, HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026 - LẦN 2
Môn thi: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. LƯU Ý CHUNG

STT	Nội dung
1	Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực nên giám khảo cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh; chú ý đánh giá nội dung bài làm theo hướng mở, khuyến khích sáng tạo, tránh áp đặt.
2	Giám khảo tuân thủ Đáp án, Hướng dẫn chấm, không tự xây dựng đáp án khác. Đối với những bài làm có ý tưởng riêng và cách diễn đạt, triển khai khác với Đáp án, giám khảo cần xem xét tính thuyết phục của bài viết để chấm điểm hợp lí.
3	Khi chấm bài, giám khảo đánh giá bao quát cả nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cá tính, sáng tạo, chân thực và trong sáng. Nếu thí sinh có làm bài phần "II. VIẾT" và được điểm, nhưng bị trừ hết điểm ở câu 1 và/hoặc câu 2 do mắc nhiều lỗi thì giám khảo vẫn chấm 0,25 điểm ở mỗi câu thí sinh làm được để động viên, khuyến khích thí sinh đã cố gắng làm bài (phân biệt với các thí sinh không làm nội dung này); đối với những câu trả lời sai hoặc không trả lời thì chấm 0 điểm.

II. ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU** - Giám khảo đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu thơ của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: + Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ trữ tình hiện đại; đánh giá được tình cảm, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản. + Biết so sánh, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn văn bản được đọc. - Bài làm chỉ cần trả lời ngắn gọn, đúng yêu cầu trọng tâm của các câu hỏi đọc hiểu; chấp nhận cách trình bày gạch đầu dòng các ý cần nêu.	**4,0**
I	1	Số chữ trong các dòng không bằng nhau là dấu hiệu hình thức xác định thể thơ tự do của văn bản. **Hướng dẫn chấm:** - Trả lời được như Đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời được 1 ý như Đáp án "số chữ trong các dòng không bằng nhau" hoặc "thể thơ tự do": 0,25 điểm. * Lưu ý: Chấp nhận diễn đạt tương đương với ý 1 như "các câu thơ dài, ngắn khác nhau" hoặc "văn bản/đoạn thơ có câu dài, câu ngắn",...	0,5
I	2	Những hình ảnh gợi lên cuộc sống kháng chiến gian khổ trong đoạn (2) là: *nhà chon von, cơm thiếu muối, áo mỏng rét căm căm.* **Hướng dẫn chấm:** - Trả lời được từ 2 ý trở lên như Đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời được 1 ý như Đáp án: 0,25 điểm. * Lưu ý: Trường hợp ghi lại cả câu thơ chứa hình ảnh như Đáp án vẫn chấm điểm như Hướng dẫn.	0,5
I	3	- Chỉ ra được biện pháp tu từ lặp cấu trúc: *Ơi Chu Hưng...; Ơi Chu Hưng...* - Tác dụng: Nhấn mạnh nỗi nhớ, tình cảm gắn bó của tác giả với thôn Chu Hưng; tạo âm hưởng tha thiết, nồng nàn, nhịp điệu hài hòa, cân đối. **Hướng dẫn chấm:** - Trả lời được như Đáp án: 1,0 điểm. - Trả lời được biện pháp tu từ lặp cấu trúc như Đáp án: 0,25 điểm. - Trả lời được về cách phân tích tác dụng: 0,75 điểm. + Trả lời được 2 ý "Nhấn mạnh nỗi nhớ, tình cảm" và "Tạo âm hưởng, nhịp điệu": 0,75 điểm. + Trả lời được 1 ý "Nhấn mạnh nỗi nhớ, tình cảm" hoặc "Tạo âm hưởng, nhịp điệu": 0,5 điểm.	1,0
I	4	Tình cảm của tác giả đối với thôn Chu Hưng: - Gắn bó sâu sắc đối với thôn quê bình dị cùng con người kháng chiến tuy khó khăn, gian khổ nhưng anh dũng, nghĩa tình. - Thể hiện cảm hứng trân trọng, ngợi ca về mảnh đất quê hương và tình người đằm thắm nơi đây. **Hướng dẫn chấm:** - Trả lời được như Đáp án: 1,0 điểm. - Trả lời được 1 ý: 0,5 điểm.	1,0
I	5	Điểm tương đồng: - Bức tranh thiên nhiên được khắc họa sinh động, hài hòa, tươi sáng, mang nét đặc	1,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		trưng của vùng rừng núi, cũng là vẻ đẹp của quê hương đất nước. - Hình ảnh thơ sinh động có màu sắc, đường nét, âm thanh; ngôn ngữ giản dị, giàu tính tạo hình và giá trị biểu cảm. **Hướng dẫn chấm:** - Trả lời được như Đáp án: 1,0 điểm. - Trả lời được 1 ý: 0,5 điểm.	
II		**VIẾT** Giám khảo cần xem xét, đánh giá bài làm của thí sinh theo các yêu cầu cần đạt về viết văn nghị luận của Chương trình Ngữ văn 2018, cụ thể: - Xác định, triển khai và làm sáng tỏ được vấn đề nghị luận theo một cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc rõ ràng. - Trình bày rõ được quan điểm và hệ thống các luận điểm phù hợp với bố cục đoạn văn hoặc bài văn nghị luận; bảo đảm yêu cầu cả về ý tưởng và hành văn. - Lựa chọn được các thao tác nghị luận phù hợp; trình bày, sử dụng các lí lẽ xác đáng và bằng chứng thuyết phục. - Thể hiện được ý tưởng cá nhân, có cách nhìn mang đậm cá tính.	**6,0**
II	1	**Anh/Chị hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ phân tích tác dụng của việc sử dụng yếu tố tự sự ở đoạn thơ (4), (5) trong phần Đọc hiểu.** Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau: **a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng** - Vấn đề nghị luận: tác dụng của yếu tố tự sự ở đoạn (4), (5) trong văn bản *Thôn Chu Hưng*. - Hình thức: có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp,... - Dung lượng: khoảng 200 chữ. **b. Yêu cầu cụ thể:** thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. **b1. Phân tích được tác dụng của yếu tố tự sự trong hai đoạn thơ** - Nêu được yếu tố tự sự: có nhân vật: người con, mẹ, cha; có sự kiện: mẹ sinh con, bố gửi con mảnh vải dù, súng nổ đuổi giặc, con lớn,... - Phân tích được tác dụng của yếu tố tự sự: + Tái hiện chân thực, sinh động cuộc sống kháng chiến gian khổ nhưng tràn đầy yêu thương, hi vọng. Ý thơ được thể hiện theo trình tự thời gian: mẹ sinh con - con lớn, tạo cảm xúc liền mạch, giúp người đọc hình dung quá trình trưởng thành của người con. + Gợi ra bối cảnh, những sự kiện cụ thể, từ đó góp phần làm nổi bật cảm nhận, cảm xúc của nhân vật trữ tình về thôn Chu Hưng, tạo dẫn dắt tự nhiên, hấp dẫn cho lời thơ. **b2. Đánh giá được tác dụng của yếu tố tự sự trong hai đoạn thơ** Yếu tố tự sự giúp đa dạng hóa các biểu hiện tình cảm của nhân vật trữ tình, khiến mạch cảm xúc của nhà thơ được bộc lộ trọn vẹn; góp phần tạo sự sinh động, lôi cuốn cho đoạn thơ. **b3. Sáng tạo** - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục.	2,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		- Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. **HƯỚNG DẪN CHẤM** **a. Đối với yêu cầu chung: 0,5 điểm** - Xác định được vấn đề nghị luận: 0,25 điểm. - Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn và dung lượng 200 ±100 chữ: 0,25 điểm; nếu không đáp ứng một trong hai yêu cầu về hình thức hoặc dung lượng: 0 điểm. **b. Đối với yêu cầu cụ thể: 1,5 điểm** Giám khảo xem xét và chấm điểm bài làm của thí sinh theo các yêu cầu mà Đáp án đã nêu. Số điểm mỗi ý bao gồm cả yêu cầu về diễn đạt, trình bày. Cụ thể như sau: **b1: 1,0 điểm** - Nêu được yếu tố tự sự: 0,25 điểm. - Phân tích được yếu tố tự sự: 0,75 điểm. + Phân tích được 2 ý "tái hiện chân thực, sinh động" và "gợi ra bối cảnh, sự kiện": 0,75 điểm. + Phân tích được 1 ý "tái hiện chân thực, sinh động" hoặc "gợi ra bối cảnh, sự kiện": 0,5 điểm. **b2: 0,25 điểm** Đánh giá được 1 ý "đa dạng hóa các biểu hiện tình cảm" hoặc "tạo sự sinh động, lôi cuốn" vẫn chấm 0,25 điểm. **b3: 0,25 điểm** Đáp ứng được 1 tiêu chí vẫn chấm 0,25 điểm. **Lưu ý:** Trừ điểm mắc lỗi diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu: - Trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 4 - 6 lỗi. - Trừ 0,75 điểm nếu đoạn văn mắc từ 7 - 8 lỗi. - Không chấm vượt quá 1,0 điểm của cả câu nếu đoạn văn mắc trên 8 lỗi.	
II	2	**Từ kết quả đọc hiểu văn bản *Thôn Chu Hưng* và những trải nghiệm của bản thân, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận khoảng 600 chữ về vấn đề: trải qua gian khổ là sự cần thiết để con người trưởng thành.** Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau: **a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; đảm bảo yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng** - Vấn đề nghị luận: trải qua gian khổ là sự cần thiết để con người trưởng thành. - Dung lượng: khoảng 600 chữ. - Bằng chứng: thực tế đời sống và văn bản ở phần Đọc hiểu. **b. Yêu cầu cụ thể:** thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. **b1. Viết được mở bài và kết bài cho bài văn nghị luận xã hội** - Mở bài: giới thiệu được vấn đề nghị luận.	4,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		- Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận. **b2. Giải thích được vấn đề nghị luận** - Gian khổ là những gian nan, khó khăn, trở ngại khiến cho cuộc sống vất vả hơn, đòi hỏi con người cần nỗ lực để đối diện, vượt qua. - Trưởng thành là quá trình phát triển về thể chất, nhận thức, trách nhiệm, giúp con người trở nên chín chắn hơn trong suy nghĩ, hành động. - Khẳng định sự cần thiết của những gian khổ giúp mang đến cho con người những bài học, kinh nghiệm để từ đó trưởng thành, phát triển. **b3. Phân tích, chứng minh được vấn đề nghị luận** - Phân tích, chứng minh được vì sao hoàn cảnh gian khổ là sự cần thiết giúp con người trưởng thành: + Cuộc sống luôn chứa đựng, tiềm ẩn những gian khổ, thử thách đòi hỏi mỗi người phải đối mặt, vượt qua. + Không có gian khổ, thử thách con người sẽ không có điều kiện, cơ hội để tôi luyện ý chí, bản lĩnh, khả năng làm chủ bản thân, làm chủ hoàn cảnh. - Phân tích, chứng minh được ý nghĩa của vấn đề nghị luận: + Hoàn cảnh gian khổ vừa là thách thức, vừa là cơ hội giúp con người rèn luyện kĩ năng sống, tích lũy những bài học cần thiết để trở nên bền bỉ, mạnh mẽ, trưởng thành. + Trải nghiệm hoàn cảnh gian khổ sẽ thúc đẩy con người tìm ra cách thức giải quyết vấn đề, hình thành tư duy tích cực, sáng tạo, từ đó phát triển bản thân, vươn tới thành công. **b4. Mở rộng, nâng cao được vấn đề nghị luận và rút ra bài học** - Mở rộng, nâng cao vấn đề nghị luận: + Những gian khổ trong cuộc sống luôn có sự thay đổi tùy theo từng hoàn cảnh, điều kiện sống, lứa tuổi,... khác nhau. + Đối thoại với những quan niệm phiến diện, biểu hiện tiêu cực như phó thác, đổ lỗi cho hoàn cảnh; nản chí, chấp nhận đầu hàng trước gian khổ. - Rút ra bài học: Sẵn sàng, chủ động đối mặt với những gian khổ trong đời sống; biến đó là cơ hội để phát triển, vững vàng ý chí, thiết thực hành động để khẳng định bản thân. **b5. Sáng tạo** - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo. **HƯỚNG DẪN CHẤM** **a. Đối với yêu cầu chung: 1,0 điểm** - Xác định được vấn đề nghị luận: 0,25 điểm. - Bảo đảm yêu cầu về dung lượng 600 ±200 chữ: 0,25 điểm. - Bảo đảm yêu cầu về bằng chứng: + Thuyết phục, bao quát các khía cạnh của vấn đề nghị luận: 0,25 điểm. + Sử dụng bằng chứng từ đời sống hoặc từ văn bản đọc hiểu: 0,25 điểm. **b. Đối với yêu cầu cụ thể: 3,0 điểm** Giám khảo xem xét và chấm điểm bài làm của thí sinh theo các yêu cầu mà Đáp án đã nêu. Số điểm mỗi ý bao gồm cả yêu cầu về diễn đạt, trình bày. Cụ thể như sau:	

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		b1: 0,5 điểm - Biết dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận: 0,25 điểm. - Biết khẳng định vấn đề nghị luận: 0,25 điểm. **b2: 0,5 điểm** - Giải thích được cụm từ *gian khổ* và *trưởng thành*: 0,25 điểm; giải thích được 1 cụm từ vẫn chấm 0,25 điểm. - Giải thích khái quát vấn đề nghị luận: 0,25 điểm. **b3: 1,0 điểm** - Làm rõ được nguyên nhân "vì sao": 0,25 điểm; làm rõ được 1 nguyên nhân vẫn chấm 0,25 điểm. - Phân tích, chứng minh được "ý nghĩa": 0,75 điểm. + Phân tích, chứng minh được 2 ý "hoàn cảnh gian khổ" và "trải nghiệm hoàn cảnh gian khổ": 0,75 điểm. + Phân tích, chứng minh được 1 ý "hoàn cảnh gian khổ" hoặc "trải nghiệm hoàn cảnh gian khổ": 0,5 điểm. **b4: 0,5 điểm** - Mở rộng nâng cao được vấn đề nghị luận: 0,25 điểm; trả lời được 1 ý vẫn chấm 0,25 điểm. - Rút ra được bài học: 0,25 điểm; trả lời được 1 ý vẫn chấm 0,25 điểm. **b5: 0,5 điểm** - Ý mới có sức thuyết phục: 0,25 điểm. - Diễn đạt tinh tế, độc đáo: 0,25 điểm. **Lưu ý:** Trừ điểm mắc lỗi diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu: - Trừ 0,5 điểm nếu bài văn mắc từ 6 - 8 lỗi. - Trừ 0,75 điểm nếu bài văn mắc từ 9 - 12 lỗi. - Không chấm vượt quá 2,0 điểm của cả câu nếu bài văn mắc trên 12 lỗi.	
		Tổng điểm phần I + II	**10,0**

LỜI GIẢI THAM KHẢO

I. ĐỌC HIỂU

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu hình thức để xác định thể thơ của văn bản.

Trả lời:

Văn bản được viết theo **thể thơ tự do**.

Dấu hiệu hình thức:

Các dòng thơ có **số tiếng không đều nhau**, nhịp thơ linh hoạt, cách gieo vần không cố định. Ví dụ:

Thôn Chu Hưng trắng sao rơi đầy giếng
Nằm giữa bốn bề rừng rậm nứa lao xao
Đường ven suối quả vả vàng chín rụng
Cọ xanh rờn lấp loáng nước sông Thao.

Các câu thơ dài ngắn khác nhau, không bị bó buộc như thơ lục bát, thơ thất ngôn hay thơ năm chữ.

Câu 2. Liệt kê những hình ảnh gợi lên cuộc sống kháng chiến gian khổ trong đoạn thơ (2).

Đoạn thơ (2):

Nhà chon von khuất sau vườn ngô sắn
Thôn nhỏ nặng tình kháng chiến mười năm
Cơm thiếu muối rau dền ăn với trám
Sương trắng đồi, áo mỏng rét căm căm.

Những hình ảnh gợi lên cuộc sống kháng chiến gian khổ là:

"Nhà chon von khuất sau vườn ngô sắn", "cơm thiếu muối", "rau dền ăn với trám", "sương trắng đồi", "áo mỏng rét căm căm".

Giải thích thêm:

Các hình ảnh này gợi cuộc sống thiếu thốn, nghèo khó của người dân vùng kháng chiến. Con người sống giữa núi rừng heo hút, bữa ăn đạm bạc, thiếu muối, phải ăn rau dền với trám. Thời tiết thì lạnh giá, sương trắng phủ đồi, áo quần mỏng manh không đủ chống rét. Tuy gian khổ nhưng thôn Chu Hưng vẫn "nặng tình kháng chiến", nghĩa là vẫn giàu tình nghĩa, giàu lòng yêu nước.

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ lặp cấu trúc trong đoạn thơ (3).

Đoạn thơ (3):

Ơi Chu Hưng đêm nằm nghe suối đổ
Nghe gió ngàn và tiếng hoẵng giữa rừng sâu
Ơi Chu Hưng sắn vùi trong bếp đỏ
Ấm những ngày gian khổ khó quên nhau.

Biện pháp tu từ lặp cấu trúc:

Cấu trúc "Ơi Chu Hưng..." được lặp lại ở dòng thơ thứ nhất và dòng thơ thứ ba.

Ngoài ra, từ "nghe" cũng được lặp lại, góp phần nhấn mạnh cảm nhận của nhân vật trữ tình về âm thanh của núi rừng.

Tác dụng:

Việc lặp cấu trúc "Ơi Chu Hưng..." tạo giọng thơ tha thiết, trìu mến như một tiếng gọi thân thương hướng về thôn Chu Hưng. Cách lặp này làm nổi bật tình cảm gắn bó sâu nặng của tác giả với vùng đất từng in dấu tuổi thơ và những năm tháng kháng chiến.

Cấu trúc lặp còn giúp đoạn thơ có nhịp điệu ngân vang, giàu cảm xúc. Qua đó, hình ảnh Chu Hưng hiện lên vừa hoang sơ, gần gũi với "suối đổ", "gió ngàn", "tiếng hoẵng", vừa ấm áp tình người qua hình ảnh "sắn vùi trong bếp đỏ". Từ đó, tác giả khẳng định những ngày gian khổ nơi đây tuy thiếu thốn nhưng chan chứa tình nghĩa, trở thành kỉ niệm không thể nào quên.

Câu 4. Nêu nhận xét về tình cảm của tác giả với thôn Chu Hưng thể hiện trong văn bản.

Trả lời:

Qua văn bản, có thể thấy tác giả dành cho thôn Chu Hưng một tình cảm **yêu thương, gắn bó, trân trọng và biết ơn sâu sắc**.

Giải thích:

Tác giả nhớ về Chu Hưng với những hình ảnh thiên nhiên đẹp đẽ, gần gũi: sao rơi đầy giếng, rừng nứa lao xao, quả vả chín rụng, cọ xanh lấp loáng nước sông Thao. Không chỉ yêu vẻ đẹp thiên nhiên, tác giả còn xúc động trước cuộc sống kháng chiến gian khổ mà ấm áp tình người nơi đây.

Chu Hưng trong tâm hồn tác giả không chỉ là một địa danh mà còn là miền kí ức thiêng liêng, nơi có mẹ, có xóm làng, có những năm tháng gian khó nuôi dưỡng con người trưởng thành. Vì vậy, tình cảm của tác giả vừa là tình yêu quê hương, vừa là lòng biết ơn đối với mẹ, với nhân dân và vùng đất kháng chiến.

Câu 5. Chỉ ra sự tương đồng trong việc khắc họa vẻ đẹp thiên nhiên trong hai ngữ liệu.

Ngữ liệu 1:

Thôn Chu Hưng trắng sao rơi đầy giếng
Nằm giữa bốn bề rừng rậm nứa lao xao
Đường ven suối quả vả vàng chín rụng
Cọ xanh rờn lấp loáng nước sông Thao.

Ngữ liệu 2:

Đẹp vô cùng, Tổ quốc ta ơi!
Rừng cọ đồi chè, đồng xanh ngào ngạt

Nắng chói sông Lô, hò ô tiếng hát
Chuyến phà dào dạt bến nước Bình Ca...

Trả lời:

Hai ngữ liệu đều khắc họa vẻ đẹp thiên nhiên miền núi, trung du bằng những hình ảnh cụ thể, giàu màu sắc, âm thanh và sức sống.

Ở ngữ liệu 1, thiên nhiên hiện lên qua hình ảnh "trắng sao", "rừng rậm nứa lao xao", "quả vả vàng chín rụng", "cọ xanh rờn", "nước sông Thao". Đó là vẻ đẹp bình dị, trong trẻo, gần gũi của thôn Chu Hưng.

Ở ngữ liệu 2, thiên nhiên cũng được miêu tả bằng những hình ảnh tươi đẹp, rộng mở: "rừng cọ", "đồi chè", "đồng xanh ngào ngạt", "nắng chói sông Lô", "chuyến phà dào dạt". Thiên nhiên hiện lên rực rỡ, tràn đầy niềm vui và sức sống.

Điểm tương đồng nổi bật:

Cả hai đoạn thơ đều thể hiện tình yêu tha thiết, niềm tự hào của nhà thơ trước vẻ đẹp quê hương, đất nước. Thiên nhiên không chỉ đẹp về cảnh sắc mà còn gắn bó với con người, với lịch sử kháng chiến và tình cảm sâu nặng dành cho Tổ quốc.

II. VIẾT

Câu 1. Viết đoạn văn khoảng 200 chữ phân tích tác dụng của việc sử dụng yếu tố tự sự trong đoạn thơ (4), (5).

Gợi ý làm bài

Đoạn thơ (4), (5) có yếu tố tự sự vì tác giả kể lại một chuỗi sự việc: mẹ sinh con vào cuối mùa hoa gạo, loa truyền tin thắng trận sông Lô, bố gửi mảnh vải dù may áo, súng nổ đuổi giặc, mẹ trồng sắn trồng ngô, con lớn lên trong nỗi nhọc nhằn của mẹ, trong vòng tay xóm làng và tiếng hò trên nương.

Yếu tố tự sự giúp bài thơ trở nên cụ thể, chân thực, có mạch kể rõ ràng. Nhờ đó, người đọc hình dung được tuổi thơ của nhân vật trữ tình gắn với chiến tranh, gian khổ, mẹ và xóm làng. Tự sự còn làm nền cho cảm xúc trữ tình, giúp tình cảm biết ơn mẹ, biết ơn quê hương và nhân dân trở nên sâu sắc hơn.

Đoạn văn tham khảo

Trong đoạn thơ (4), (5) của bài thơ *Thôn Chu Hưng*, Lưu Quang Vũ đã sử dụng yếu tố tự sự một cách tự nhiên và giàu hiệu quả. Nhà thơ kể lại những sự việc gắn với tuổi thơ của mình: mẹ sinh con vào cuối mùa hoa gạo, loa rừng truyền tin thắng trận sông Lô, bố gửi mảnh vải dù may áo, mẹ vỡ đồi hoang trồng sắn trồng ngô, con lớn lên trong nỗi nhọc nhằn của mẹ và trong vòng tay xóm làng. Những chi tiết ấy giúp đoạn thơ có mạch kể cụ thể, chân thực, giống như những thước phim kí ức về một tuổi thơ sinh ra và lớn lên giữa chiến tranh. Qua yếu tố tự sự, hoàn cảnh gian khổ của gia đình, quê hương và thời đại được tái hiện rõ nét: thiếu thốn, vất vả nhưng giàu tình yêu thương và niềm tin chiến thắng. Đồng thời, yếu tố tự sự còn làm điểm tựa cho cảm xúc trữ tình, giúp nhà thơ bộc lộ tình yêu quê hương, lòng biết ơn mẹ, biết ơn xóm làng đã chở che, nuôi dưỡng mình trưởng thành.

Câu 2. Viết bài văn khoảng 600 chữ về vấn đề: trải qua gian khổ là sự cần thiết để con người trưởng thành.

Gợi ý dàn ý

Mở bài:

Giới thiệu vấn đề nghị luận: Trong cuộc sống, gian khổ là điều khó tránh khỏi. Từ kết quả đọc hiểu bài thơ *Thôn Chu Hưng*, có thể thấy những gian khổ của kháng chiến, của tuổi thơ và cuộc sống đã góp phần nuôi dưỡng con người trưởng thành. Vì vậy, trải qua gian khổ là sự cần thiết để con người trưởng thành.

Thân bài:

Giải thích:

Gian khổ là những khó khăn, thiếu thốn, thử thách mà con người phải đối mặt trong cuộc sống. Trưởng thành không chỉ là lớn lên về tuổi tác mà còn là sự chín chắn trong suy nghĩ, bản lĩnh trong hành động, biết sống có trách nhiệm và biết yêu thương, trân trọng cuộc đời.

Bàn luận:

Trải qua gian khổ giúp con người rèn luyện ý chí và nghị lực. Khi gặp khó khăn, con người buộc phải cố gắng, kiên trì, không dễ buông xuôi. Chính quá trình ấy giúp ta mạnh mẽ hơn.

Gian khổ cũng giúp con người hiểu giá trị của cuộc sống. Ai từng trải qua thiếu thốn sẽ biết quý trọng cơm áo, tình thân, sự bình yên và những điều tưởng như nhỏ bé.

Gian khổ còn giúp con người sống sâu sắc, biết cảm thông với người khác. Trong bài thơ *Thôn Chu Hưng*, tuổi thơ của nhân vật trữ tình lớn lên giữa cơm thiếu muối, áo mỏng rét căm căm, trong nỗi nhọc nhằn của mẹ và tình yêu thương của xóm làng. Chính những tháng ngày gian khổ ấy đã trở thành kí ức đẹp, nuôi dưỡng tâm hồn biết yêu thương, biết ơn nguồn cội.
Mở rộng:
Tuy nhiên, không nên hiểu rằng con người phải tìm đến gian khổ hoặc ca ngợi đau khổ một cách cực đoan. Điều quan trọng là khi gặp thử thách, con người cần có thái độ tích cực, biết vượt qua, biến khó khăn thành bài học trưởng thành.
Kết bài:
Khẳng định lại vấn đề. Mỗi người, đặc biệt là người trẻ, cần biết đối diện với khó khăn, không sống yếu đuối, ỷ lại, từ đó rèn luyện bản thân để trưởng thành hơn.
Bài văn tham khảo
Trong cuộc sống, không ai có thể trưởng thành nếu chỉ đi qua những ngày tháng hoàn toàn bằng phẳng. Từ bài thơ *Thôn Chu Hưng* của Lưu Quang Vũ, người đọc cảm nhận được một tuổi thơ sinh ra và lớn lên giữa những năm tháng kháng chiến gian khổ nhưng giàu tình yêu thương. Từ đó, ta càng thấm thía rằng: trải qua gian khổ là sự cần thiết để con người trưởng thành.
Gian khổ là những khó khăn, thiếu thốn, thử thách mà con người phải đối mặt trong cuộc sống. Đó có thể là cái nghèo, sự thất bại, nỗi mất mát, áp lực học tập, công việc hoặc những biến cố bất ngờ. Trưởng thành không chỉ là sự lớn lên về tuổi tác mà còn là sự chín chắn trong suy nghĩ, mạnh mẽ trong ý chí, biết sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng.
Trước hết, gian khổ giúp con người rèn luyện ý chí và bản lĩnh. Khi cuộc sống thuận lợi, con người dễ bằng lòng, dễ phụ thuộc vào hoàn cảnh. Nhưng khi gặp khó khăn, con người buộc phải cố gắng, phải tự tìm cách vượt qua. Một học sinh từng học kém nhưng không bỏ cuộc sẽ biết quý trọng từng điểm số mình đạt được. Một người từng thất bại sẽ hiểu rằng thành công không đến từ may mắn mà đến từ sự bền bỉ. Vì thế, gian khổ giống như một phép thử, giúp con người nhận ra sức mạnh thật sự của mình.
Gian khổ cũng giúp con người biết trân trọng những điều bình dị. Trong bài thơ *Thôn Chu Hưng*, cuộc sống kháng chiến hiện lên với "cơm thiếu muối", "rau dền ăn với trám", "áo mỏng rét căm căm". Đó là những ngày tháng thiếu thốn, lạnh giá, vất vả. Thế nhưng, giữa gian khổ ấy vẫn có "bếp đỏ", có tình mẹ, có vòng tay xóm làng, có tiếng hò tha thiết trên nương. Chính hoàn cảnh khó khăn đã làm nổi bật vẻ đẹp của tình người. Con người khi đi qua thiếu thốn sẽ biết quý trọng bữa cơm, tấm áo, mái nhà, tình thân và cuộc sống hòa bình hôm nay.
Không chỉ vậy, gian khổ còn nuôi dưỡng tâm hồn sâu sắc và lòng biết ơn. Nhân vật trữ tình trong bài thơ lớn lên "trong nỗi nhọc nhằn của mẹ", "trong cánh tay xóm làng bồng bế". Tuổi thơ ấy tuy không đủ đầy về vật chất nhưng lại giàu tình yêu thương. Bởi vậy, khi nhớ về Chu Hưng, nhà thơ không chỉ nhớ cảnh sắc thiên nhiên mà còn nhớ cả những tháng ngày khó nhọc đã góp phần làm nên con người mình. Điều đó cho thấy gian khổ nếu được đón nhận bằng tình yêu thương và nghị lực sẽ trở thành hành trang quý giá cho sự trưởng thành.
Tuy nhiên, nói trải qua gian khổ là cần thiết không có nghĩa là con người phải tìm kiếm đau khổ hay xem thường những điều kiện sống tốt đẹp. Điều đáng quý không phải bản thân gian khổ, mà là thái độ của con người trước gian khổ. Có người gặp khó khăn thì bi quan, gục ngã; nhưng cũng có người biết đứng dậy, học hỏi và trưởng thành hơn. Vì vậy, mỗi người cần có bản lĩnh, niềm tin và tinh thần lạc quan để biến thử thách thành cơ hội rèn luyện bản thân.
Là học sinh, chúng ta cần hiểu rằng những khó khăn trong học tập và cuộc sống không phải để làm ta yếu đi, mà để giúp ta mạnh mẽ hơn. Thay vì than vãn, ỷ lại hay né tránh, mỗi người cần kiên trì cố gắng, biết yêu thương gia đình, trân trọng những gì mình đang có và sống có trách nhiệm hơn.
Tóm lại, gian khổ là một phần không thể thiếu trên hành trình trưởng thành của con người. Khi biết đối diện và vượt qua gian khổ, con người sẽ có thêm nghị lực, lòng biết ơn và bản lĩnh để sống tốt đẹp hơn.